

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

\*\*\*



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **QUÝ III NĂM 2014**

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

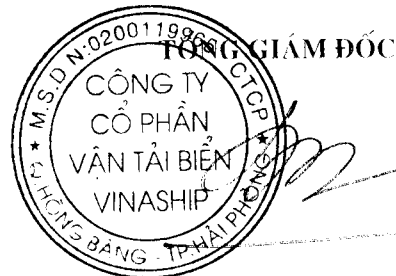
### DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2014

STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KỶ BÁO CÁO	TRANG
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2014	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2014	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2014	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2014	5-11

KẾ TOÁN TRƯỞNG



*Trần Thị Thanh Hương*



*Vương Ngọc Sơn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số: B01a-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014*

TÀI SẢN	MÃ SỐ	NGÀY 30/09/2014 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2014 TOÀN CÔNG TY
1	2	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>	<b>157.573.853.552</b>	<b>115.626.805.040</b>
<b>I - Tiền</b>	<b>110</b>	<b>21.120.126.482</b>	<b>4.536.508.000</b>
1 - Tiền	111	21.120.126.482	4.536.508.000
<b>III - Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>54.632.013.853</b>	<b>52.586.403.723</b>
1 - Phải thu của khách hàng	131	40.393.071.326	41.277.289.269
2 - Trả trước cho người bán	132	327.982.891	42.180.667
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
5 - Các khoản phải thu khác	135	14.239.229.074	11.665.133.225
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139	(328.269.438)	(398.199.438)
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>49.506.944.752</b>	<b>37.450.420.935</b>
1 - Hàng tồn kho	141	49.506.944.752	37.450.420.935
<b>V - Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>32.314.768.465</b>	<b>21.053.472.382</b>
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.897.095.598	1.644.545.182
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152	9.434.205.531	5.034.266.109
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	8.374.946.599	8.374.144.917
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158	7.608.520.737	6.000.516.174
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>	<b>1.015.024.670.772</b>	<b>1.089.199.243.736</b>
<b>I - Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	-	-
<b>II - Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>1.000.487.444.826</b>	<b>1.073.736.430.036</b>
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	1.000.389.598.726	1.073.673.387.795
Nguyên giá	222	1.752.174.523.013	1.755.942.819.399
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(751.784.924.287)	(682.269.431.604)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	5.888.900	38.722.241
Nguyên giá	228	238.654.500	238.654.500
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(232.765.600)	(199.932.259)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	91.957.200	24.320.000
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	-	-
Nguyên giá	241	5.785.803.477	5.785.803.477
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	(5.785.803.477)	(5.785.803.477)
<b>IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.730.813.700</b>	<b>15.462.813.700</b>
3 - Đầu tư dài hạn khác	258	9.284.068.920	22.280.507.645
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	(4.553.255.220)	(6.817.693.945)
<b>V - Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>9.806.412.246</b>	-
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	9.806.412.246	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200 )</b>	<b>270</b>	<b>1.172.598.524.324</b>	<b>1.204.826.048.776</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số: B01a-DN

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

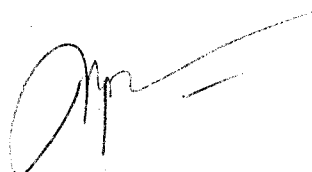
Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	NGÀY 30/09/2014 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2014 TOÀN CÔNG TY
1	2	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 330 )</b>	<b>300</b>	<b>1.006.767.215.716</b>	<b>992.420.564.204</b>
<b>I - Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>386.165.659.960</b>	<b>366.747.610.897</b>
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311	177.799.109.093	189.824.247.704
2 - Phải trả người bán	312	121.815.715.797	82.212.365.629
3 - Người mua trả tiền trước	313	3.761.152.236	2.251.745.901
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.155.132.961	4.447.300.073
5 - Phải trả công nhân viên	315	12.704.028.025	24.727.188.287
6 - Chi phí phải trả	316	3.061.838.075	5.276.698.886
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	59.045.939.673	52.713.180.317
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.822.744.100	5.294.884.100
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>620.601.555.756</b>	<b>625.672.953.307</b>
3 - Phải trả dài hạn khác	333		422.175.634
4 - Vay và nợ dài hạn	334	620.588.898.800	625.238.050.400
8 - Doanh thu chưa thực hiện	338	12.656.956	12.727.273
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU ( 400 = 410 + 430 )</b>	<b>400</b>	<b>165.831.308.608</b>	<b>212.405.484.572</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>165.831.308.608</b>	<b>212.405.484.572</b>
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	200.000.000.000
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417	71.609.059.675	71.609.059.675
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418	11.323.662.179	11.323.662.179
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(117.101.413.246)	(70.527.237.282)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440 = 300 + 400 )</b>	<b>440</b>	<b>1.172.598.524.324</b>	<b>1.204.826.048.776</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NGÀY 30/09/2014 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2014 TOÀN CÔNG TY
1 - Tài sản thuê ngoài			
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4 - Nợ khó đòi đã xử lý ( VND)		303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại			
Ngoại tệ USD		108.437,32	39.159,68
6 - Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



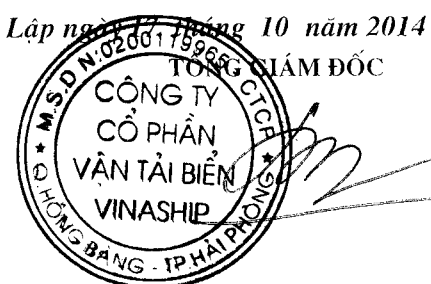
Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2014



Vương Ngọc Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý I năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mẫu số: B02a-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**QUÝ III NĂM 2014**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ III			LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		QUÝ III NĂM 2014	QUÝ III NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2013	
		TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	
	2	3	4	5	6	
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	190.438.251.138	174.006.350.786	534.131.668.296	501.688.889.966	
2- Các khoản giảm trừ	02					
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10	190.438.251.138	174.006.350.786	534.131.668.296	501.688.889.966	
4 - Giá vốn hàng bán	11	190.799.890.105	169.013.217.336	517.186.614.548	504.849.834.263	
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 - 11 )	20	(361.638.967)	4.993.133.450	16.945.053.748	(3.160.944.297)	
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.834.972.348	1.675.900.010	2.395.450.929	2.318.213.825	
7 - Chi phí tài chính	22	14.333.277.493	12.707.466.522	38.680.692.917	53.522.676.813	
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	16.722.211.167	12.406.948.595	34.371.795.891	42.172.477.692	
8 - Chi phí bán hàng	24	2.782.044.593	3.940.646.374	9.352.858.456	11.854.340.569	
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.996.621.837	7.641.422.128	18.043.744.914	19.253.839.824	
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(21.638.610.542)	(17.620.501.564)	(46.736.791.610)	(85.473.587.678)	
30 = 20 + ( 21 - 22) - ( 24 + 25)						
11 - Thu nhập khác	31	50.000	300.150	2.382.424.501	8.517.320	
12 - Chi phí khác	32	169.654.158	605.001	2.219.808.855	697.216.949	
13 - Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 )	40	(169.604.158)	(304.851)	162.615.646	(688.699.629)	
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50 = 30 + 40)	50	(21.808.214.700)	(17.620.806.415)	(46.574.175.964)	(86.162.287.307)	
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50 - 51-52)	60	(21.808.214.700)	(17.620.806.415)	(46.574.175.964)	(86.162.287.307)	
18 - Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.090)	(881)	(2.329)	(4.308)	

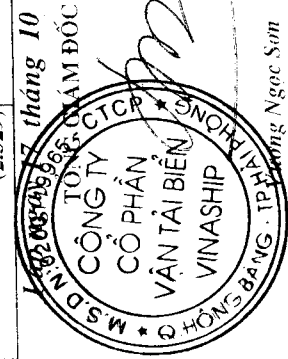
NGƯỜI LẬP

Nguyễn Bảo Ngọc

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

Trần Thị Thanh Hương

Yêu cầu lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10 năm 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Mẫu số : B03a-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TÊ**

( Theo phương pháp trực tiếp )

**QUÝ III NĂM 2014**

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
		NAM 2014	NAM 2013
I	2	4	5
<b>I- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	547.682.612.238	511.445.838.558
2- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(411.915.682.239)	(396.218.256.210)
3- Tiền chi trả cho người lao động	03	(62.106.656.030)	(65.496.371.479)
4- Tiền chi trả lãi vay	04	(34.759.569.424)	(34.341.990.319)
6- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	11.287.110.157	44.750.006.884
7- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.037.553.683)	(50.649.968.383)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>20</b>	<b>23.150.261.019</b>	<b>9.489.259.051</b>
<b>II- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(3.084.937.655)	(544.174.327)
2- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	2.620.000.000	
6- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	12.026.000.000	
7- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.991.811.740	867.026.563
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>13.552.874.085</b>	<b>322.852.236</b>
<b>III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	317.640.182.276	311.354.872.039
4- Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(337.710.031.909)	(319.121.393.935)
6- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(72.175.000)	(8.805.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(20.142.024.633)</b>	<b>(7.775.326.896)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>16.561.110.471</b>	<b>2.036.784.391</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>4.536.508.000</b>	<b>8.446.244.168</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	22.508.011	28.439.613
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>21.120.126.482</b>	<b>10.511.468.172</b>

Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

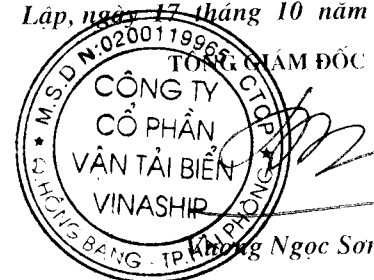


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

Mẫu số : 09a-DN

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2014**

#### **I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

##### **1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%**

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2014, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2014, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 965 người.

##### **2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển**

##### **3- Ngành nghề kinh doanh :**

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận,nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

#### **4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý III năm 2014 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :**

Về nguồn hàng : Nguồn hàng khan hiếm. Giá cước chở thuê thấp và cước thuê định hạn giảm.

Chi phí đầu vào như nhiên liệu, vật liệu, sắt thép và dịch vụ đều tăng nên ảnh hưởng đến chi phí của đội tàu.

03 tàu lên đà sửa chữa lớn nên ảnh hưởng đến doanh thu của đội tàu.

Thời tiết mưa nhiều, thời gian chờ đợi, xếp dỡ hàng kéo dài.

#### **II - KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

**1- Kỳ kế toán năm :** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2014 bắt đầu từ ngày 01/07/2014 đến 30/09/2014.

**2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

#### **III - CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

**2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :**

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

**3- Hình thức kế toán áp dụng :**

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

#### **IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch bình quân thực tế của các ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính.

**2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02

#### **3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :**

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :**

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC --- 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :**

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :**

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :**

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà ( 2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2013 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2015.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :**

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí, thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

#### **11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :**

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

#### **12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :**

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

**13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại :** theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

**14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**CÁC SỰ KIỆN GIAO DỊCH TRONG YẾU TỐ TRONG KỲ KẾ TOÁN QUÝ III NĂM 2014**

- 1- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :  
 Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý III năm 2014 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	1	2	3	5	6	
<b>Số dư đầu năm trước</b>	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	31.968.055.163	314.900.777.017	
Tăng trong năm trước						
- Tăng vốn trong năm nay					(107.894.901.770)	(107.894.901.770)
- Lỗ 12 tháng năm 2013					7.834.836.698	7.834.836.698
- Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm 2010					(663.260.183)	(663.260.183)
- Điều chỉnh thuế TGTGT đầu vào không được khấu trừ năm 2010					(2.288.757.474)	(2.288.757.474)
- Điều chỉnh thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ năm 2009					539.308.219	539.308.219
- Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm 2008 do không khấu trừ VAT của tàu chạy giữa các cảng Nước ngoài và điều chỉnh theo BBT thuế của XNDVVVT					(6.341.518)	(6.341.518)
- Giảm lợi nhuận do điều chỉnh Thuế GTGT không được khấu trừ 2009 theo QĐ số 215/QĐ-CT 01/02/2013 đối với XNDVVVT					(16.176.417)	(16.176.417)
- Giảm lợi nhuận do điều chỉnh Thuế GTGT không được khấu trừ 2008 theo QĐ số 215/QĐ-CT 01/02/2013 đối với XNDVVVT	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(70.527.237.282)	212.405.484.572	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(70.527.237.282)	212.405.484.572	
<b>Số dư đầu năm nay</b>						
Tăng năm nay						
- Tăng vốn trong năm nay					(46.574.175.964)	(46.574.175.964)
- Lỗ 09 tháng năm 2014						
- Trích lập quỹ theo NQ Đại hội cổ đông						
- Phân phối lợi nhuận năm trước						
- Giám khác						
<b>Số dư cuối ngày 30/09/2014</b>	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(117.101.413.246)	165.831.308.608	

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

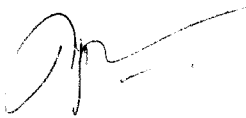
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho Quý III năm 2014 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :**

STT	Các hoạt động	Quý III toàn cty	9 tháng toàn cty	Quý III năm 2013	9 tháng năm 2013
1	<b>Vận tải biển</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	155.755.633.025	442.837.892.022	141.756.408.623	413.637.578.751
	- Chi phí	165.570.088.358	456.423.722.991	149.640.693.715	451.478.003.170
	- Lợi nhuận	(9.814.455.333)	(13.585.830.969)	(7.884.285.092)	(37.840.424.419)
2	<b>Hoạt động xếp dỡ giao nhận container</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.615.787.456	5.434.574.428	2.028.011.554	5.717.072.274
	- Chi phí	1.576.400.047	5.428.246.467	2.030.807.045	5.765.030.052
	- Lợi nhuận	39.387.409	6.327.961	(2.795.491)	(47.957.778)
3	<b>Hoạt động DV nâng hạ Container</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.250.733.743	5.304.247.277	1.958.216.306	4.605.052.410
	- Chi phí	1.614.002.291	5.497.318.516	1.690.798.442	4.656.712.019
	- Lợi nhuận	(363.268.548)	(193.071.239)	267.417.864	(51.659.609)
4	<b>Hoạt động Đại lý tàu biển</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	162.536.250	193.256.250	15.360.000	30.530.909
	- Chi phí	-	43.659.284	-	-
	- Lợi nhuận	162.536.250	149.596.966	15.360.000	30.530.909
5	<b>Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	28.672.818.019	71.681.618.204	24.577.354.958	69.340.622.177
	- Chi phí	28.464.143.143	70.513.352.822	24.144.632.761	67.901.277.380
	- Lợi nhuận	208.674.876	1.168.265.382	432.722.197	1.439.344.797
6	<b>Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	530.656.421	1.763.876.220	483.435.254	1.779.951.218
	- Chi phí	50.428.000	52.008.000	49.958.000	55.508.000
	- Lợi nhuận	480.228.421	1.711.868.220	433.477.254	1.724.443.218
7	<b>Hoạt động thương mại</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.528.906.763	3.194.698.098	1.205.465.629	2.957.582.356
	- Chi phí	1.452.409.134	3.094.092.154	1.171.950.695	2.883.325.531
	- Lợi nhuận	76.497.629	100.605.944	33.514.934	74.256.825
8	<b>Hoạt động SXKD khác</b>				
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	921.179.461	3.721.505.797	1.982.098.462	3.620.499.871
	- Chi phí	851.085.562	3.530.817.684	1.866.445.180	3.218.158.504
	- Lợi nhuận	70.093.899	190.688.113	115.653.282	402.341.367
9	<b>Hoạt động tài chính</b>				
	- Doanh thu tài chính	1.744.972.348	2.395.450.929	1.675.900.010	2.318.213.825
	- Chi phí tài chính	14.333.277.493	38.680.692.917	12.707.466.522	53.522.676.813
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(12.588.305.145)	(36.285.241.988)	(11.031.566.512)	(51.204.462.988)
10	<b>Hoạt động khác</b>				
	- Thu nhập hoạt động khác	50.000	2.382.424.501	300.150	8.517.320
	- Chi phí hoạt động khác	169.654.158	2.219.808.855	1.000.000	697.216.949
	- Lợi nhuận từ hoạt động khác	(169.604.158)	162.615.646	(699.850)	(688.699.629)

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

TRƯỞNG PHÒNG TCKT



Trần Thị Thanh Hương

